TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 23 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Mùi P

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Ma Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Lý Sành P1

Địa chỉ: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng C - Ngân hàng C Chi nhánh tỉnh C - Phòng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Thanh H - Giám đốc Phòng C.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đặng Thị H1 - Phó Giám đốc Phòng C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 37, 38, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng

Chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung

Chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 cùng xác nhận Anh, Chị có 02 (hai) con chung tên cháu là Lý Thị H2, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2009 và cháu Lý Phúc Bảo A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2015. Chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Lý Thị H2 và Lý Phúc Bảo A cho anh Lý Sành P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Mùi P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Phúc Bảo A mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Thời điểm cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Lý Phúc Bảo A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Xác nhận, hiện nay con chung Lý Thị H2 và Lý Phúc Bảo A đang ở với anh Lý Sành P1.

Chị Phùng Mùi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Lý Thị H2 và Lý Phúc Bảo A mà không ai được cản trở.

Anh Lý Sành P1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Phùng Mùi P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Thị H2 và Lý Phúc Bảo A.

2.3. Về tài sản chung

Chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 cùng xác nhận Anh, Chị có tài sản chung là một căn nhà cấp 4, về tài sản chung chị P và anh P1 cùng tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung

Chị Phùng Mùi P, anh Lý Sành P1 và người đại diện theo ủy quyền của Phòng giao dịch Ngân hàng C cùng xác nhận, đối với khoản nợ chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 đã thanh toán hết số tiền gốc 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) và lãi phát sinh cho Ngân hàng vào ngày 14 tháng 5 năm 2026, hiện nay không còn dư nợ.

2.5. Về án phí vụ án

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chị Phùng Mùi P và anh Lý Sành P1 được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Thành Công, tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Hồng Vân